

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 30/06/2018				
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.687.126.621	-	-	14.687.126.621
Phải thu khách hàng, phải thu khác	1.803.660.806	-	-	1.803.660.806
Các khoản cho vay	52.000.000.000	-	-	52.000.000.000
	<u>68.490.787.427</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>68.490.787.427</u>
Tại ngày 01/03/2018 (Đã điều chỉnh)				
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.304.116.941	-	-	8.304.116.941
Phải thu khách hàng, phải thu khác	4.286.317.655	-	-	4.286.317.655
Các khoản cho vay	60.900.000.000	-	-	60.900.000.000
	<u>73.490.434.596</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>73.490.434.596</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 30/06/2018				
Phải trả người bán, phải trả khác	2.408.260.666	-	-	2.408.260.666
Chi phí phải trả	35.000.000	-	-	35.000.000
	<u>2.443.260.666</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>2.443.260.666</u>
Tại ngày 01/03/2018 (Đã điều chỉnh)				
Phải trả người bán, phải trả khác	7.002.709.598	-	-	7.002.709.598
Chi phí phải trả	101.000.000	-	-	101.000.000
	<u>7.103.709.598</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>7.103.709.598</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

23. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ này.